

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1447~~ /STC-QLNS

Đắk Nông, ngày 28 tháng 7 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Kế hoạch số 352/KH-UBND ngày 21/6/2022 thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 09/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IV, Kỳ họp thứ 4; Thông báo số 19/TB-HĐND ngày 16/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kết luận phiên họp thứ 14 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV; Công văn số 3541/UBND-KT ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện kết luận phiên họp lần thứ 14 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Thông báo số 841/TB-VPUBND ngày 26/7/2022 Kết luận của Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp giao ban tuần 28 năm 2022;

Trên cơ sở Đề án của các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã xây dựng Dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số

03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (đính kèm Công văn này).

Để việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật được kịp thời, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Sở Tài chính đề nghị:

- Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiên cứu, tham gia góp ý đối với Dự thảo Nghị quyết; đồng thời, có đề xuất miễn, giảm phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến (thuộc thẩm quyền, chức năng quản lý của ngành, lĩnh vực mình) theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch số 352/KH-UBND ngày 21/6/2022, gửi về Sở Tài chính **trước ngày 10/8/2022** để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Sở Thông tin và Truyền thông triển khai việc đăng tải toàn văn Dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Với nội dung như trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiên cứu, phối hợp thực hiện đảm bảo thời gian theo quy định./.

*Nơi nhận:* *Thư*

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng tải lên Website của Sở);
- Lưu: VT, QLNS (HB).

**GIÁM ĐỐC**



**Nghiêm Hồng Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: /2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**DỰ THẢO**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 06**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi mức thu Phí Thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại khoản 3 Điều 6 Quy định Mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“3. *Mức thu:*

<i>STT</i>	<i>Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)</i>	<i>Mức thu phí (triệu đồng/phương án, báo cáo)</i>
1	Đến 20	8,5
3	Trên 20 đến 50	12
4	Trên 50 đến 100	14
5	Trên 100 đến 200	26
6	Trên 200 đến 500	28
7	Trên 500 đến 1.000	37
8	Trên 1.000 đến 1.500	42
9	Trên 1.500 đến 2.000	46
10	Trên 2.000 đến 3.000	47
11	Trên 3.000 đến 5.000	49
12	Trên 5.000 đến 7.000	53

**Điều 2.** Sửa đổi mức thu Phí Thăm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường tại khoản 3 Điều 7 Quy định Mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“3. *Mức thu:*

<i>STT</i>	<i>Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)</i>	<i>Mức thu (triệu đồng/phương án, báo cáo)</i>
1	Đến 20	8,5
3	Trên 20 đến 50	12
4	Trên 50 đến 100	14
5	Trên 100 đến 200	26
6	Trên 200 đến 500	28
7	Trên 500 đến 1.000	37
8	Trên 1.000 đến 1.500	42
9	Trên 1.500 đến 2.000	46
10	Trên 2.000 đến 3.000	47
11	Trên 3.000 đến 5.000	49
12	Trên 5.000 đến 7.000	53

**Điều 3.** Sửa đổi, bổ sung đối tượng được miễn Phí Thăm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khoản 4 Điều 8 Quy định Mức thu, quản

lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

**“4. Đối tượng được miễn:**

a) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và cấp đổi giấy chứng nhận theo dự án của Nhà nước mà kinh phí thực hiện được chi trả từ ngân sách nhà nước.

b) Đăng ký biến động do điều chỉnh diện tích đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội.

c) Đăng ký biến động do thay đổi địa giới hành chính, thay đổi tên địa danh theo nghị quyết, quyết định của cơ quan có thẩm quyền; đăng ký biến động do thay đổi từ Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân.

d) Đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà sai sót không do lỗi của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất gây ra.

đ) Hộ nghèo; hộ gia đình, cá nhân có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, buôn, bon có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”.

**Điều 4.** Sửa đổi tên gọi, đối tượng nộp phí, cơ quan thu, mức thu, đối tượng miễn giảm Phí Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi tại Điều 12 Quy định Mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“Điều 12. Phí Thẩm định cấp giấy phép môi trường; cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường:

a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân là chủ dự án đầu tư, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường; cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Cơ quan thu phí: Sở Tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

c) Mức thu:

STT	Đối tượng cấp Giấy phép môi trường	Mức thu (đồng)
<b>I</b>	<b>Cấp, cấp lại giấy phép môi trường</b>	
<b>1</b>	<b>Thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh</b>	
1.1	Phí cấp giấy phép môi trường (Trường hợp tổ chức đi kiểm tra thực địa)	11.500.000
1.2	Phí cấp giấy phép môi trường (Trường hợp không tổ chức đi kiểm tra thực địa)	9.400.000

1.3	Phí cấp lại giấy phép môi trường	100% mức phí cấp lần đầu tương ứng
1.4	Phí cấp giấy phép môi trường điều chỉnh, cấp đổi	50% mức phí cấp lần đầu tương ứng
2	<b>Thẩm quyền cấp phép của UBND các huyện, thành phố</b>	
2.1	Phí cấp giấy phép môi trường (Trường hợp tổ chức đi kiểm tra thực địa)	5.500.000
2.2	Phí cấp giấy phép môi trường (Trường hợp không tổ chức đi kiểm tra thực địa)	3.000.000
2.3	Phí cấp lại giấy phép môi trường	100% mức phí cấp lần đầu tương ứng
2.4	Phí cấp giấy phép môi trường điều chỉnh, cấp đổi	50% mức phí cấp lần đầu tương ứng

- Mức thu phí trên không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải theo quy định.

- Mức thu cấp giấy phép môi trường; cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường đối với hồ sơ không đạt yêu cầu bằng 50% mức thu phí quy định trên.

d) Đối tượng và mức miễn, giảm: Không”.

**Điều 5.** Sửa đổi đối tượng được miễn Lệ phí hộ tịch tại khoản 4 Điều 17 Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND như sau:

“4. Đối tượng được miễn:

a) Đăng ký hộ tịch cho người thuộc hộ gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật theo quy định.

b) Đăng ký khai sinh đúng hạn; khai tử đúng hạn; đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ; đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Đăng ký khai sinh đúng hạn; khai tử đúng hạn; đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới.

d) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VI, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 06 thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày...tháng....năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- UB Tài chính – Ngân sách Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH, TT-DN, HC-TC-QT, HSKH,...

**CHỦ TỊCH**